

Số: /QĐ-UBND

TP. Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
công trình Xử lý cục bộ thu gom nước thải gây ô nhiễm hồ Phú Lộc IV**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1494/UBND ngày 08/6/2021 của UBND thành phố về việc giao nhiệm vụ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư 02 dự án năm 2021;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý đô thị thành phố tại Tờ trình số 243/TTr-QLĐT ngày 16/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xử lý cục bộ thu gom nước thải gây ô nhiễm hồ Phú Lộc IV với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Xử lý cục bộ thu gom nước thải gây ô nhiễm hồ Phú Lộc IV.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND thành phố.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD thành phố

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo ổn định dòng chảy, cải thiện môi trường sống cho dân cư khu vực lân cận dọc hai bên bờ suối Lao Ly và xung quanh bờ hồ Phú Lộc IV, đồng thời tạo cảnh quan môi trường đô thị sạch, đẹp.

b) Quy mô xây dựng:

Xây dựng 01 đập tràn ngăn nước trên kênh đá cũ (Suối Lao Ly) với quy mô tường cánh dài 2,64m, bề rộng đỉnh tường 0,4m, cao 2,0m; Thân đập dài 4,5m, chiều rộng đỉnh 0,5m, chiều rộng đáy 1,6m, bố trí 01 thang Inox từ đỉnh tường kê xuống đỉnh tường cánh, móng được gia cố bằng cọc tre dài 1,5m.

Xây dựng 01 bể tiêu năng dài 3,0m, rộng 3,35m, sâu 0,3m trên mặt bằng bể bố trí 05 hàng ống lọc giảm áp, hai thành bể tiêu năng làm tường gia cố bằng BTCT cao 1,1m, dày 20cm, gia cố sân bể tiêu năng bằng 02 hàng rọ đá dài 2,0m, rộng 3,5m, kích thước rọ (1x2x0,5)m, gia cố móng thân đập bằng cọc tre dài 1,5m.

Xây dựng 01 bể thu gom tại vị trí cách đập dâng 20m về thượng lưu với chiều dài 1,4m, rộng 1,6m, cao 1,4m.

Xây dựng 01 tuyến ống thu gom nước thải vào trạm bơm PS14 (hiện trạng đã có sẵn) với chiều dài là 12,0m, tại vị trí tiếp giáp với bể bố trí 01 mô giữ ống kích thước (80x50x80)cm. Tại vị trí bể thu gom hiện trạng phá dỡ tường kê đá xây dài 1,4m, rộng 1,0m làm bậc thang lên xuống để quản lý vận hành; Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống chắn, thu gom rác. Nạo vét bùn lắng đọng trong lòng suối.

c) Giải pháp thiết kế chủ yếu:

- Xây dựng đập dâng: Kết cấu bê tông M300, đáy lót bê tông M150 dày 5cm, bố trí 01 thang Inox SUS 316; Thân đập tạo vuốt mái từ đỉnh đập xuống sân tiêu năng với hệ số mái $m=0,79$, kết cấu thân đập bằng BTXM M300, đáy lót bê tông M150 dày 5cm, gia cố móng thân đập bằng cọc tre dài 1,5m mật độ cọc 25 cọc/1m², tại vị trí giữa thân đập bố trí 01 cửa cống xả cát kích thước (40x125)cm điều tiết bằng hai hàng tấm phai bê tông cốt thép M200.

- Bể tiêu năng: Kết cấu BTCT M300 dày 30cm, trên mặt bể bố trí 5 hàng ống lọc giảm áp PVC D34, thành bể tiêu năng làm tường gia cố kết cấu bằng BTCT M300 dày 20cm, cao 1,1m mái nghiêng áp sát chân tường kê cũ, gia cố móng bằng cọc tre dài 1,5m với mật độ 25 cọc/1m²; sân bể tiêu năng gia cố bằng 02 hàng rọ đá học (1x2x0,5)m, gia cố móng thân đập bằng cọc tre dài 1,5m với mật độ 25 cọc/1m².

- Bể thu gom: Kết cấu BTXM M300 tường dày 20cm, nắp đập tấm đan BTCT M200 kích thước (50x140x8)cm, tại vị trí cửa vào bố trí 01 lưới chắn rác Inox SUS316, gia cố móng bể thu gom bằng cọc tre dài 1,5m với mật độ 25 cọc/1m².

+ Ống dẫn nước thải thu gom vào trạm bơm PS14: Ống UPVC Class 3 D400mm, bố trí 02 cút cong 135° , tại vị trí tiếp giáp bề xây dựng 01 móng giữ ống với kích thước (80x50x80)cm với kết cấu bê tông M200.

+ Tại vị trí bề thu gom phá dỡ tường kê đá xây (đã có) dài 1,4m để làm bậc lên xuống rộng 1,0m, kích thước mỗi bậc (25x20)cm, kết cấu BTXM M200.

+ Lắp đặt 01 bộ cửa phai cách ly cho cửa thu bằng Inox SUS 316 (thiết bị chế tạo sẵn), vận hành bằng thủ công và 01 bộ chắn rác có giỏ gồm cầu nâng, giỏ đỡ, ray dẫn hướng làm bằng Inox SUS 316 (chế tạo sẵn) để giữ bùn cặn và bảo vệ bơm.

+ Nạo vét bùn để đảm bảo nước thải dẫn vào trạm bơm, bố trí nạo vét bằng nhân công và kết hợp thiết bị khác.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng thủy lợi Lạng Sơn.

6. Địa điểm xây dựng: Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn.

7. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Dự án nhóm C, loại công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam QCVN 03:2012/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam QCVN 07:2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2737 : 2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế (Tham khảo);

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7957-2008: Tiêu chuẩn Thiết kế về Hạ tầng và Hệ thống thoát nước bên ngoài;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- Quy phạm QP.TL.C-6-77 “Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế”;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9160: 2012: Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế - dẫn dòng trong xây dựng;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9137: 2012: Công trình thủy lợi - thiết kế đập bê tông và bê tông cốt thép;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7570 - 2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8228: 2009 Hỗn hợp bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4506: 2012 Nước cho bê tông và vữa - yêu cầu kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 170: 2007 Kết cấu gia công, lắp ráp và nghiệm thu - Yêu cầu kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9147: 2012 Công trình thủy lợi - Quy trình tính toán thủy lực đập tràn;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế hiện hành.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: **547.691.000,0 đồng**.

Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	382.152.000,0 đồng
- Chi phí thiết bị:	80.051.000,0 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	9.288.000,0 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	43.050.000,0 đồng
- Chi phí khác:	6.165.000,0 đồng
- Chi phí dự phòng:	26.985.000,0 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành trong năm 2021.

11. Nguồn vốn đầu tư: Sự nghiệp kinh tế năm 2021.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng và các quy định có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND thành phố; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Ban Quản lý dự án ĐTXD thành phố, Chủ tịch UBND phường Hoàng Văn Thụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (b/c);
- TT HĐND Thành phố;
- CT, PCT UBND Thành phố;
- KBNN Lạng Sơn;
- Như điều 3 (BQLDA ĐTXD TP 05 bản);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Quốc Minh